

Cập nhật chính sách

LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) 2026

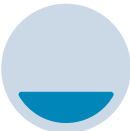
Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

Huỳnh Thị Thu Thảo

thao.htt@miraeasset.com.vn

Luật Dầu khí (sửa đổi) chính thức được thông qua

- Sáng 23/8/2026, Quốc hội khóa XVI đã chính thức thông qua Luật Dầu khí (sửa đổi) với 473/475 đại biểu tán thành. Luật gồm 12 chương, 62 điều, thay thế Luật Dầu khí 2022 và có hiệu lực từ 1/3/2027. Nội dung sửa đổi khá rộng, bao gồm hoạt động dầu khí, lựa chọn nhà thầu, hợp đồng, ưu đãi đầu tư, kế toán – kiểm toán và quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia.
- Điểm cốt lõi:** Đơn giản hoá cơ chế quản lý thượng nguồn, tăng phân cấp cho cơ quan chuyên môn và Petrovietnam, cải thiện tính kinh tế cho các dự án khó triển khai (mỏ nhỏ, cận biên, nước sâu, xa bờ) trong bối cảnh mỏ truyền thống suy giảm.
- Nút thắt lớn nhất được nhắm tới:** Thời gian phê duyệt vốn cho một dự án dầu khí trước đây có thể kéo dài 3–5 năm. Luật Dầu khí 2022 đã xử lý một phần "ba nút thắt thượng nguồn" (mở rộng nguồn cung, giảm rào cản, ưu đãi tài chính); ba nghị quyết năm 2025 và Luật sửa đổi 2026 tiếp tục xử lý nút thắt còn lại về thời gian phê duyệt và thẩm quyền quyết định.



Tầng 1: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Nghị quyết 70-NQ/TW (8/2025) & Nghị quyết 79-NQ/TW (1/2026)

Dầu khí được định hướng là trụ cột an ninh năng lượng. Mục tiêu khí 30-35 tỷ m³/năm

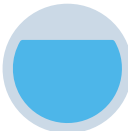
Khẳng định vai trò dẫn dắt của DNNN



Tầng 2: CƠ CHẾ HÓA

Nghị quyết 253/2025/QH15

Biến định hướng thành cơ chế: gỡ quy hoạch – cấp phép – huy động vốn (2026-2030)



Tầng 3: TRAO QUYỀN THỰC THI

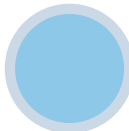
Nghị quyết 66.6/2025/NQ-CP (10/2025) – phân quyền cho PVN

Tự duyệt quy hoạch & điều chỉnh quy hoạch nhỏ

Tự duyệt thu dọn mỏ nếu chênh chi phí < 20%

Mỏ khai thác sớm: điều chỉnh tăng vốn ≤ 10%

Mỏ nhỏ: dầu < 30 triệu thùng/ khí < 30 tỷ m³



Kết quả: LUẬT DẦU KHÍ (SỬA ĐỔI) 2026

Luật hoá toàn bộ định hướng trên thành khung pháp lý ổn định, dài hạn thay vì các nghị quyết ngắn hạn.

Luật Dầu khí 2022 và Luật sửa đổi 2026

So sánh tổng thể Luật Dầu khí 2022 và Luật sửa đổi 2026

Tiêu chí	Luật Dầu khí 2022 (12/2022/QH15)	Luật Dầu khí sửa đổi 2026
Cấu trúc & hiệu lực	11 chương, 69 điều. Thông qua 14/11/2022, hiệu lực 1/7/2023 thay thế Luật Dầu khí 1993.	12 chương, 62 điều. Thông qua 23/8/2026, hiệu lực 1/3/2027 - thay thế Luật Dầu khí 2022.
Phân cấp, thẩm quyền phê duyệt	Tăng thẩm quyền cho Bộ Công Thương và Petrovietnam so với Luật 1993, nhưng quy trình vẫn qua nhiều tầng nấc phê duyệt.	Phân định rõ 3 cấp: Chính phủ/Thủ tướng – Bộ Công Thương – Petrovietnam; Petrovietnam được giao thêm quyền chuyên môn kỹ thuật, đi kèm cơ chế kiểm tra, giám sát rủi ro.
Ưu đãi mỏ nhỏ, mỏ cận biên*	Xác định mỏ cận biên bằng tiêu chí duy nhất: IRR dưới 10% cứng nhắc, nhạy cảm với biến động giá dầu.	Định nghĩa linh hoạt hơn: mỏ có hiệu quả đầu tư tiệm cận dưới ngưỡng tối thiểu; bổ sung ưu đãi cụ thể (số liệu chi tiết chưa xác nhận).
Nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR)*	Chỉ khuyến khích chung chung, chưa có cơ chế ưu đãi tài chính hay thời hạn hợp đồng riêng.	Ưu đãi cụ thể: có thể tăng mức thu hồi chi phí; hợp đồng liên quan EOR được gia hạn không quá 15 năm khi phù hợp.
Khai thác tận thu	Chưa có quy định riêng cho mỏ/lô đã hết hạn hợp đồng nhưng còn tiềm năng.	Bổ sung cơ chế riêng cho mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí còn hiệu quả kỹ thuật – kinh tế sau khi hợp đồng kết thúc.
Giảm phát thải / CCS	Chưa có khung pháp lý cho thu giữ, lưu trữ carbon.	Lần đầu luật hoá CCS: thu giữ → xử lý → vận chuyển → bơm ép → lưu trữ CO ₂ , kèm quy định an toàn và trách nhiệm sau khai thác.
Vai trò Petrovietnam & hạ tầng	Làm rõ vai trò kép của Petrovietnam; cho phép bên thứ ba tiếp cận hạ tầng sẵn có ở mức ban đầu.	Mở rộng thêm sang dịch vụ kỹ thuật cao, năng lượng ngoài khơi, cơ chế dùng chung hạ tầng cho lĩnh vực kinh doanh mới.

Nguồn: *tính đến 24/8/2026, toàn văn luật chưa có số hiệu chính thức/chưa đăng Công báo - nội dung cột "Luật sửa đổi 2026" tổng hợp từ tin tức ngay sau phiên biểu quyết 23/8/2026., Mirae Asset tổng hợp

Nhóm nội dung sửa đổi chính

Đơn giản hoá thủ tục, tăng phân cấp – phân quyền	Giảm tầng nấc xử lý, giao thêm thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn và Petrovietnam nhằm rút ngắn thời gian phê duyệt, triển khai dự án.
Hoàn thiện quy định hợp đồng & hoạt động dầu khí	Làm rõ cơ chế ký kết, thực hiện và quản lý hợp đồng, giúp thăm dò – khai thác minh bạch, linh hoạt hơn.
Hoàn thiện chính sách ưu đãi đầu tư	Tăng sức hấp dẫn cho dự án rủi ro cao: mỏ nhỏ, cận biên, nước sâu, xa bờ hoặc điều kiện khai thác phức tạp.
Phát triển chuỗi giá trị & dịch vụ kỹ thuật cao	Mở rộng từ khai thác truyền thống sang tổng thầu EPC/EPCI, dịch vụ kỹ thuật, công trình biển và năng lượng ngoài khơi.
Khung pháp lý cho giảm phát thải & CCS	Tạo cơ sở pháp lý cho thu giữ, vận chuyển, lưu trữ CO ₂ — mở lĩnh vực kinh doanh mới trong dài hạn.

Nguồn: *tính đến 24/8/2026, toàn văn luật chưa có số hiệu chính thức/chưa đăng Công báo - nội dung cột "Luật sửa đổi 2026" tổng hợp từ tin tức ngay sau phiên biểu quyết 23/8/2026., Mirae Asset tổng hợp

Khắc phục vấn đề tồn đọng

Ý nghĩa kinh tế của những thay đổi trọng yếu

Tiêu chí	Vấn đề hiện tại	Luật Dầu khí sửa đổi 2026	Ý nghĩa kinh tế
Phân cấp, thẩm quyền phê duyệt	Quy trình dự án nhiều bước, nhiều cấp phê duyệt kéo dài tiến độ (phát hiện → thẩm lượng → FDP → FID → thiết kế → khoan → xây dựng → khai thác).	Phân rõ 3 cấp: Chính phủ/Thủ tướng – Bộ Công Thương – Petrovietnam; Petrovietnam được giao thêm quyền chuyên môn kỹ thuật, đi kèm cơ chế kiểm tra, giám sát rủi ro	Rút ngắn thời gian discovery → FDP → FID → development, giảm chi phí vốn, thúc đẩy nhu cầu khoan và EPC/EPCI.
Ưu đãi mỏ nhỏ, mỏ cận biên*	Tài nguyên mới tập trung ở mỏ nhỏ, cận biên, nước sâu, xa bờ; CAPEX/OP EX cao khiến IRR thấp, khó đạt FID.	Bổ sung ưu đãi cho các mỏ này; cải thiện cơ chế thu hồi chi phí và khai thác tận thu khi phù hợp.	Ưu đãi tốt hơn → thu hồi chi phí cao hơn → dòng tiền tốt hơn → tăng khả năng đạt FID; nhiều tài nguyên chuyển thành trữ lượng thương mại.
Nâng cao hệ số thu hồi dầu (EOR)*	Mỏ trưởng thành suy giảm áp suất/sản lượng; cần khoan bổ sung, bơm ép, can thiệp giếng, công nghệ EOR, chi phí đầu tư lớn.	Ưu đãi cụ thể: có thể tăng mức thu hồi chi phí; hợp đồng liên quan EOR được gia hạn không quá 15 năm khi phù hợp.	Kéo dài vòng đời mỏ, tăng sản lượng thu hồi; tạo nhu cầu cho chuỗi khoan → dịch vụ giếng → hoá phẩm → thiết bị
Khai thác tận thu	Khi hợp đồng kết thúc, mỏ thường chưa cạn hoàn toàn nhưng sản lượng thấp, chi phí vận hành cao, hạ tầng cũ.	Bổ sung cơ chế riêng cho mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí còn hiệu quả kỹ thuật – kinh tế sau khi hợp đồng kết thúc.	Kéo dài vòng đời mỏ → duy trì nhu cầu giàn khoan, tàu dịch vụ, hoá phẩm. Tích cực cho PVD, PVS, PVC/PVChem.
Giảm phát thải/ CCS	Việt Nam có dữ liệu địa chất, mỏ cạn, đường ống, công trình ngoài khơi, năng lực kỹ thuật nhưng chưa có khung pháp lý cho lưu trữ CO ₂ .	Lần đầu luật hoá CCS: thu giữ → xử lý → vận chuyển → bơm ép → lưu trữ CO ₂ , kèm quy định an toàn và trách nhiệm sau khai thác.	Tái sử dụng mỏ cạn/hạ tầng cho CCS, hưởng lợi đáng chú ý nhất là PVS.
Vai trò Petrovietnam & hạ tầng	Doanh nghiệp đã có năng lực kỹ thuật có thể mở rộng.	Mở rộng thêm sang dịch vụ kỹ thuật cao, năng lượng ngoài khơi, cơ chế dùng chung hạ tầng cho lĩnh vực kinh doanh mới.	Doanh nghiệp có cảng dịch vụ, bãi chế tạo, tàu chuyên dụng; PVS nổi bật nhờ vừa hưởng CAPEX dầu khí, vừa mở rộng sang CCS & năng lượng ngoài khơi.

Nguồn: *tính đến 24/8/2026, toàn văn luật chưa có số hiệu chính thức/chưa đăng Công báo - nội dung cột "Luật sửa đổi 2026" tổng hợp từ tin tức ngay sau phiên biểu quyết 23/8/2026., Mirae Asset tổng hợp

Tác động tích cực & điểm cần thận trọng

Tác động tích cực

Thúc đẩy đầu tư thương mại — thuận lợi hơn cho FID, tăng nhu cầu khoan và EPC/EPCI.

Giảm thời gian, chi phí hành chính — phân quyền giúp giảm chi phí vốn, cải thiện NPV.

Tăng trữ lượng phát triển thương mại — ưu đãi mở cận biên chuyển tài nguyên thành trữ lượng.

Hạn chế suy giảm sản lượng — mở mới + EOR + tận thu giúp kéo dài vòng đời mỏ.

Tăng an ninh năng lượng — giảm phụ thuộc nhập khẩu, đặc biệt chuỗi khí → điện/đạm.

Mở rộng thị trường dịch vụ dầu khí — CAPEX tăng kéo theo khoan, EPC/EPCI, tàu dịch vụ, bảo dưỡng.

Động lực mới từ CCS & năng lượng ngoài khơi — dư địa dài hạn cho nhóm cơ khí – công trình biển.

Thận trọng

Hiệu quả thực tế có độ trễ — hiệu lực 1/3/2027, cần Nghị định/Thông tư → FID → thi công → doanh thu.

Không quy hết tiến độ hiện tại cho Luật mới — Lô B – Ô Môn đã triển khai trước khi Luật hiệu lực.

Rủi ro phân quyền & quản trị — cần kiểm toán, phân định rõ vai trò nhà nước và Petrovietnam.

Giá dầu vẫn quyết định hiệu quả dự án — Brent ~90 USD/thùng, nhưng dự báo 2026 thấp hơn

Ưu đãi đầu tư có đánh đổi tài khoá — ưu đãi mở cận biên có thể giảm thu ngân sách/đơn vị sản phẩm.

CCS còn nhiều việc phải hoàn thiện — chi phí cao, rủi ro rò rỉ CO₂, chưa nên kỳ vọng lợi nhuận sớm

Các dự án dầu khí Việt Nam

- Sóng dự án dồn vào 2027 (cụm khí, dẫn đầu Lô B) và 2030. Cá Voi Xanh vẫn là dự án trung-dài hạn. Theo cập nhật từ PVS, dự án có khả năng đạt Quyết định đầu tư cuối cùng (FID) trong năm 2027; thời điểm đón dòng khí đầu tiên còn phụ thuộc đáng kể vào tiến độ phê duyệt, phát triển mỏ và các dự án điện liên quan.

Dự án	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	Chủ đầu tư	Vốn (tỷ USD)	Trữ lượng
DỰ ÁN KHÍ (theo năm đón dòng khí đầu tiên)											
Lô B – Ô Môn									PVN · PVEP · MOECO · PTTEP	6,8	107 tỷ m ³
Sư Tử Trắng – 2B	Đón dòng khí đầu tiên 29/6/2026								Cửu Long JOC · KNOC · PVEP	1,1	17 tỷ m ³
Nam Du – U Minh									Jadestone Energy	0,8	4,4 tỷ m ³
Khánh Mỹ – Đầm Dơi									PVEP · PVGAS	0,3	4,0 tỷ m ³
Thiên Nga – Hải Âu									Zarubezhneft	0,3	7,4 tỷ m ³
Cá Voi Xanh*	COD 2030 theo kế hoạch QHĐ8								ExxonMobil · PVN	4,6	150 tỷ m ³
Báo Vàng – Báo Đen									PVN	1,3	58 tỷ m ³
Kỳ Lân									PVEP · PVGAS	0,1	1,8 tỷ m ³
Kèn Bầu		Thăm dò							Eni · Essar E&P	N/A	225 tỷ m ³
DỰ ÁN DẦU (theo năm đón dòng dầu đầu tiên)											
Kinh Ngư Trắng	Đang khai thác								Vietsovpetro · PVEP · Zarubezhneft	0,7	6 tr thùng
Lạc Đà Vàng									Murphy Oil · PVEP · SKE	0,7	100 tr thùng
Đại Hùng Nam									PVEP	0,2	N/A
Hải Sư Vàng									Murphy Oil · PVEP · SKE	1,9	170–430 tr thùng
Lạc Đà Hồng									Murphy Oil · PVEP · SKE	0,3	30–60 tr thùng

Mã cổ phiếu đáng chú ý

Mã	Hoạt động	Hướng tác động	Mức độ	Giải thích
PVS	EPC/EPCI, công trình biển	Tích cực	Cao	Hưởng lợi trực tiếp từ dự án phát triển mỏ; thêm dư địa từ dịch vụ kỹ thuật cao, CCS, năng lượng ngoài khơi.
PVD	Khoan & dịch vụ giếng	Tích cực	Cao	Mở mới, mở cận biên, khoan bổ sung, tận thu và EOR đều tăng nhu cầu khoan.
GAS	Thu gom, vận chuyển, xử lý khí	Tích cực	TB-Cao	Nhiều mỏ khí được phát triển; tác động chậm hơn PVS/PVD do cần chờ dòng khí đầu tiên.
PVB	Bọc ống dầu khí	Tích cực	Trung bình	Hưởng lợi khi dự án phát triển mỏ kéo theo đầu tư đường ống mới; phụ thuộc theo dự án.
PVC	Hoá chất, dung dịch khoan	Tích cực	Trung bình	Hoạt động khoan, EOR, tận thu làm tăng nhu cầu hoá chất và dịch vụ hỗ trợ.
PXS	Kết cấu kim loại, lắp máy	Tích cực	Thấp-TB	Cơ hội nhận thầu mở rộng, nhưng phụ thuộc khả năng thắng thầu.
PVT	Vận tải dầu thô, LPG	Tích cực nhẹ	Thấp	Sản lượng nội địa cao hơn hỗ trợ nhu cầu vận tải; không tác động trực tiếp đến giá cước.
POW	Điện khí	Trung tính → nhẹ tích cực	Thấp	Nguồn khí ổn định hơn hỗ trợ điện khí; còn phụ thuộc giá khí, PPA, sản lượng huy động.
BSR	Lọc hoá dầu	Trung tính → nhẹ tích cực	Rất thấp	Tác động từ Luật thấp; động lực chính đến từ biên lọc dầu, công suất, nguồn nguyên liệu.
PLX / OIL	Phân phối xăng dầu	Trung tính	Không đáng kể	Xa khâu chịu tác động chính; phụ thuộc giá dầu, tồn kho, cơ chế giá, thị phần.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.
- Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.
- Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.
- MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.
- Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.